ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15 /2022/QĐ-UBND	*Kiên Giang, ngày 06 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quy trình phối hợp luân chuyển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 421/TTr-STNMT ngày 13 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình phối hợp luân chuyển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, xây dựng quy trình luân chuyển nội bộ và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban ngành cấp tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi Cục trưởng Chi Cục Thuế các huyện, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2022 và thay thế Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 05/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về quy trình phối hợp luân chuyển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 của Quyết định;
- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục Thuế;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ TP);
- Vụ Pháp chế (Bộ TN&MT);
- Cảng vụ Hàng không Miền Nam;
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các Tổ chức thành viên;
- Văn phòng ĐĐBQH&HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Sở TN&MT (03 bản);
- Công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu VT, STNMT, hdtan (01 bản). (1206)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Lâm Minh Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quy trình phối hợp luân chuyển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về quy trình phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước có liên quan trong việc luân chuyển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Các nội dung khác không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan tài nguyên và môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường).

2. Văn phòng Đăng ký đất đai.

3. Cơ quan tài chính, thuế, kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện hoặc các Tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu ngân sách Nhà nước.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (gọi tắt là Ban Quản lý), Cảng vụ Hàng không miền Nam.

5. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

6. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

7. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc luân chuyển hồ sơ

1. Hoạt động phối hợp luân chuyển hồ sơ phải thực hiện thường xuyên, thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan có liên quan đã được pháp luật quy định.

2. Khi phối hợp xác định nghĩa vụ tài chính có những nội dung phức tạp, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện phải được bàn bạc, giải quyết kịp thời, trong trường hợp không thống nhất hướng giải quyết thì báo cáo Ủy ban nhân

dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để xem xét quyết định.

3. Việc luân chuyển thông tin địa chính từ cơ quan tài nguyên và môi trường đến cơ quan tài chính để thẩm định và trình hội đồng thẩm định giá đất, xác định mức thu, thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa được thực hiện trực tiếp, kể cả văn bản được chuyển giao từ cơ quan tài chính đến cơ quan tài nguyên và môi trường.

4. Việc luân chuyển thông tin địa chính từ cơ quan tài nguyên và môi trường đến cơ quan thuế để xác định các khoản nghĩa vụ tài chính được thực hiện trực tiếp, kể cả thông báo nộp tiền được chuyển giao từ cơ quan thuế đến cơ quan tài nguyên và môi trường.

5. Việc luân chuyển thông tin địa chính từ cơ quan tài nguyên và môi trường đến Ban Quản lý, Cảng vụ Hàng không miền Nam (các hồ sơ giao đất, cho thuê đất do Ban Quản lý, Cảng vụ Hàng không miền Nam ban hành quyết định) để xác định các khoản nghĩa vụ tài chính được thực hiện gửi thông tin qua đường bưu điện và scan hồ sơ gửi qua email, kể cả thông báo nộp tiền được chuyển giao từ Ban Quản lý, Cảng vụ Hàng không miền Nam đến cơ quan tài nguyên và môi trường.

Chương II
QUY TRÌNH PHỐI HỢP LUÂN CHUYỂN HỒ SƠ

Điều 4. Các trường hợp phối hợp luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính

1. Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá, chuyển mục đích sử dụng đất, thực hiện chuyển hình thức sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức.

a) Thành phần hồ sơ theo Điều 3, Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT.

b) Tổng thời gian thực hiện quy trình đối với trường hợp phải xác định giá đất cụ thể không quá 121 ngày làm việc.

c) Tổng thời gian thực hiện quy trình đối với trường hợp phải xác định hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể không quá 18 ngày làm việc.

2. Nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, được công nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất ở vượt hạn mức đối với hộ gia đình, cá nhân.

a) Thành phần hồ sơ theo Điều 3, Điều 4, Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT.

b) Tổng thời gian thực hiện quy trình đối với trường hợp phải xác định giá đất cụ thể không quá 121 ngày làm việc.

c) Tổng thời gian thực hiện quy trình đối với trường hợp không phải xác định giá đất cụ thể không quá 13 ngày làm việc.

3. Cấp giấy chứng nhận khi công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất.

a) Thành phần hồ sơ theo Điều 4, Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT.

b) Tổng thời gian thực hiện quy trình đối với trường hợp không phải xác định giá đất cụ thể không quá 13 ngày làm việc.

4. Nhà nước giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá.

a) Thành phần hồ sơ theo Điều 5, Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT.

b) Tổng thời gian thực hiện quy trình không quá 13 ngày làm việc.

5. Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất; đổi tên người sử dụng đất; chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

a) Thành phần hồ sơ theo Điều 6, Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT.

b) Tổng thời gian thực hiện quy trình không quá 09 ngày làm việc.

6. Xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung do điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết của dự án hoặc do tăng diện tích đất thuộc trường hợp phải nộp nghĩa vụ tài chính bổ sung.

a) Thành phần hồ sơ theo Điều 7, Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT.

b) Tổng thời gian thực hiện quy trình đối với trường hợp phải xác định giá đất cụ thể không quá 121 ngày làm việc.

c) Tổng thời gian thực hiện quy trình đối với trường hợp phải xác định hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể không quá 18 ngày làm việc.

d) Tổng thời gian thực hiện quy trình đối với trường hợp không phải xác định giá đất cụ thể không quá 11 ngày làm việc.

7. Để xác định mức thu, thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

a) Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 5a Nghị định số 35/2015/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

b) Tổng thời gian thực hiện quy trình không quá 07 ngày làm việc.

8. Để xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

a) Thành phần hồ sơ theo Điều 8, Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT.

b) Tổng thời gian thực hiện quy trình không quá 15 ngày làm việc.

9. Xác định nghĩa vụ tài chính khi Cảng vụ Hàng không miền Nam cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân thuê đất, gia hạn sử dụng đất.

a) Thành phần hồ sơ theo Điều 91c, 91d Nghị định số 43/2014/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.

b) Tổng thời gian thực hiện quy trình không quá 36 ngày làm việc.

Điều 5. Quy trình luân chuyển theo trường hợp tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 6 Điều 4 Quy định này.

1. Cơ quan tài nguyên và môi trường

a) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện kê khai giấy tờ theo Điều 3, Điều 4, Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

b) Thẩm định hồ sơ giá đất hoặc thuê đơn vị tư vấn để xác định giá đất cụ thể; chuyển hồ sơ đến thường trực Hội đồng thẩm định (Sở Tài chính) để tổng hợp trình Hội đồng thẩm định; hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét quyết định, thời gian thực hiện là không quá 90 ngày làm việc.

c) Tiếp nhận quyết định giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đến, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất (trường hợp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định), thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc.

d) Tiếp nhận Quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đến thực hiện việc cập nhật vào "hồ sơ luân chuyển", lập phiếu chuyển thông tin địa chính (Mẫu số 01/PCTTĐC), thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc (đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp huyện) hoặc chuyển Văn phòng Đăng ký đất đai lập phiếu chuyển thông tin địa chính, thời gian thực hiện trong ngày làm việc (đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp tỉnh).

đ) Sau khi nhận được thông báo đơn giá thuê đất, ký hợp đồng thuê đất với người sử dụng đất (trường hợp do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện quyết định cho thuê đất), thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc.

e) Trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận theo quy định sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai

a) Khi nhận được hồ sơ hợp lệ do cơ quan tài nguyên và môi trường, Ban Quản lý chuyển đến, căn cứ vào Bảng giá đất, Văn phòng Đăng ký đất đai lập văn bản xác định thông tin địa chính gửi cơ quan tài nguyên và môi trường thẩm định hồ sơ giá đất, thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc.

b) Lập Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính gửi cơ quan thuế, Ban Quản lý sau khi nhận được quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý. Đối với hồ sơ có

khoản được khấu trừ thì chuyển đồng thời cho cơ quan thuế hoặc Ban Quản lý và cơ quan tài chính, thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc.

c) Tiếp nhận thông báo đơn giá thuê đất, thông báo nộp tiền (các khoản nghĩa vụ mà người sử dụng đất phải thực hiện) do cơ quan thuế, Ban Quản lý chuyển đến; kiểm tra và ghi vào sổ theo dõi giao nhận hồ sơ. Chuyển thông báo đơn giá thuê đất đến cơ quan tài nguyên và môi trường (đối với quyết định do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp huyện ban hành), thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

d) Sau khi cơ quan tài nguyên và môi trường ký Hợp đồng thuê đất, chuyển hợp đồng thuê đất sang cơ quan thuế, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

3. Cơ quan tài chính

a) Tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ về nghĩa vụ tài chính từ cơ quan tài nguyên và môi trường chuyển đến, ghi vào sổ giao nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đảm bảo căn cứ để xác định giá đất thì cơ quan tài chính có văn bản chuyển hồ sơ lại cho cơ quan tài nguyên và môi trường, thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc.

b) Căn cứ hồ sơ do cơ quan tài nguyên và môi trường chuyển đến thẩm định và trình hội đồng thẩm định giá đất, thời gian thực hiện không quá 10 ngày làm việc.

c) Xác định các khoản được khấu trừ chuyển đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp (nếu có), thời gian thực hiện không quá 15 ngày làm việc.

4. Cơ quan thuế

a) Tiếp nhận và ghi vào sổ giao nhận hồ sơ về nghĩa vụ tài chính. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đảm bảo căn cứ để tính các khoản phải nộp, thì cơ quan thuế có văn bản chuyển hồ sơ lại cho cơ quan tài nguyên và môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

b) Căn cứ vào hồ sơ do cơ quan tài nguyên và môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan thuế ban hành thông báo đơn giá thuê đất, thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc. Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc. Trường hợp Cục Thuế tỉnh có văn bản đề nghị Chi Cục Thuế huyện ra thông báo nộp tiền (đối với các tổ chức) có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở Chi Cục Thuế cấp huyện thông báo về Cục Thuế tỉnh để chuyển thông tin cho cơ quan tài nguyên và môi trường.

c) Ban hành quyết định miễn giảm (nếu có) và xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất đối với trường hợp phải xác định các khoản được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có), thời gian thực hiện không quá 15 ngày làm việc.

d) Chuyển thông báo bằng đường bưu điện theo địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người sử dụng đất đã ghi trong Phiếu chuyển thông tin theo hình thức "gửi bảo đảm". Trường hợp chuyển thông báo trực tiếp đến người sử dụng đất phải ghi vào "Sổ giao nhận thông báo nghĩa vụ tài chính về đất đai" theo Mẫu số 03/LCHS

ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

đ) Tiếp nhận chứng từ nộp tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, tiền lệ phí trước bạ của tổ chức sử dụng đất và ban hành văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính của tổ chức sử dụng đất gửi Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện không quá 01 ngày làm việc.

5. Ban Quản lý

a) Hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện kê khai giấy tờ theo khoản 1 Điều 5 Quy định này, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

b) Sau khi thẩm định nhu cầu sử dụng đất chuyển hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị xác định giá đất gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

c) Tiếp nhận Quyết định giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đến, ban hành Quyết định giao đất, cho thuê đất, thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc.

d) Sau khi ban hành Quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

đ) Căn cứ vào Phiếu chuyển thông tin địa chính do Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến, Ban Quản lý ban hành thông báo đơn giá thuê đất, thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Ký hợp đồng thuê đất với người sử dụng đất, thời gian thực hiện không quá 08 ngày làm việc.

e) Ban hành quyết định miễn giảm (nếu có) và xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất đối với trường hợp phải xác định các khoản được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có), thời gian thực hiện không quá 15 ngày làm việc.

g) Sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, gửi văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đến cơ quan tài nguyên và môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai), thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

6. Kho bạc Nhà nước hoặc Tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu ngân sách nhà nước

a) Thực hiện thu tiền và lập chứng từ theo "Thông báo nộp tiền" của cơ quan Thuế, Ban Quản lý do người sử dụng đất hoặc người được ủy quyền mang đến nộp vào ngân sách nhà nước (thời gian thực hiện trong ngày làm việc). Khi thu tiền phải kiểm tra tính hợp pháp của "Thông báo nộp tiền" để ghi chứng từ thu tiền.

b) Khi lập chứng từ thu tiền, Kho bạc Nhà nước hoặc Tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu ngân sách nhà nước cần kiểm tra, ghi đúng số, ngày, tháng thông báo của cơ quan Thuế, Ban Quản lý. Trường hợp quá ngày phải nộp tiền ghi trên "Thông báo nộp tiền" của cơ quan Thuế, mà người sử dụng đất vẫn chưa thực hiện nộp tiền vào ngân sách nhà nước thì cơ quan thu tiền thực hiện phạt chậm nộp theo quy định của pháp luật hiện hành. Khi thu tiền phạt, cơ quan thu phải lập chứng từ thu tiền phạt, thực hiện luân chuyển chứng từ và quản lý số tiền phạt chậm nộp thu

được theo đúng quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và các khoản thu ngân sách nhà nước.

c) Phản hồi bằng văn bản về cơ quan Thuế các huyện, thành phố về việc các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân đã thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc.

Điều 6. Quy trình luân chuyển theo trường hợp tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 6 Điều 4 Quy định này

1. Trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

a) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện kê khai giấy tờ theo Điều 3, Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

b) Sở Tài nguyên và môi trường sau khi thẩm định nhu cầu sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai để chuyển thông tin thửa đất thời gian thực hiện trong ngày làm việc. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định, thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc. Sau khi nhận được thông báo đơn giá, ký hợp đồng thuê đất với người sử dụng đất, thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc.

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh Giấy chứng nhận theo quy định sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

c) Văn phòng Đăng ký đất đai khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ do cơ quan tài nguyên và môi trường, thực hiện xác định thông tin thửa đất chuyển cơ quan tài nguyên và môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định, thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc. Sau khi nhận được quyết định giao đất, cho thuê đất lập Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính gửi cơ quan thuế, thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc. Tiếp nhận thông báo đơn giá thuê đất, thông báo nộp tiền (các khoản nghĩa vụ mà người sử dụng đất phải thực hiện) do cơ quan thuế chuyển đến; kiểm tra và ghi vào Sổ theo dõi giao nhận hồ sơ.

Chuyển thông báo đơn giá thuê đất đến Sở Tài nguyên và Môi trường, thời gian thực hiện trong ngày làm việc. Sau khi Sở Tài nguyên và môi trường ký Hợp đồng thuê đất, chuyển hợp đồng thuê đất sang Cục Thuế tỉnh, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

d) Sở Tài chính xác định các khoản được khấu trừ chuyển đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp (nếu có), thời gian thực hiện không quá 15 ngày làm việc.

đ) Cục Thuế tỉnh tiếp nhận và ghi vào sổ giao nhận hồ sơ về nghĩa vụ tài chính. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đảm bảo căn cứ để tính các khoản phải nộp, thì Cục Thuế tỉnh có văn bản chuyển hồ sơ lại cho Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện trong ngày làm việc; căn cứ vào hồ sơ do Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan thuế ban hành thông báo đơn giá thuê đất, thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc.

Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc. Trường hợp Cục Thuế tỉnh có văn bản đề nghị Chi Cục Thuế ra thông báo nộp tiền đối với các tổ chức, thì có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở Chi Cục Thuế thông báo về Cục Thuế tỉnh để chuyển thông tin cho cơ quan tài nguyên và môi trường; ban hành quyết định miễn, giảm (nếu có) và xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất đối với trường hợp phải xác định các khoản được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có), thời gian thực hiện không quá 15 ngày làm việc.

Chuyển thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất thực hiện theo điểm d khoản 4 Điều 5 Quy định này; tiếp nhận chứng từ nộp tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, tiền lệ phí trước bạ của người sử dụng đất và ban hành văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, gửi Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện không quá 01 ngày làm việc.

e) Kho bạc Nhà nước hoặc Tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu ngân sách nhà nước thực hiện theo khoản 6 Điều 5 Quy định này.

2. Trường hợp thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý.

a) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện kê khai giấy tờ theo Điều 3, Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

b) Ban Quản lý sau khi thẩm định nhu cầu sử dụng đất, xác định vị trí thửa đất, ban hành Quyết định giao đất cho thuê đất, thông báo đơn giá (hồ sơ thuê đất) ký Hợp đồng thuê đất, thông báo tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, chuyển 01 bản cho người sử dụng đất, 01 bản chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường, thời gian thực hiện không quá 16 ngày làm việc. Gửi Văn bản đề nghị Cục Thuế tỉnh xác định lệ phí trước bạ (nếu có), thời gian thực hiện 01 ngày làm việc. Ban hành quyết định miễn, giảm (nếu có) và xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất đối với trường hợp phải xác định các khoản được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có), thời gian thực hiện không quá 15 ngày làm việc. Chuyển thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất thực hiện theo điểm d khoản 4 Điều 5 Quy định này.

Sau khi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính gửi Văn bản (kèm bộ hồ sơ) đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thời gian thực hiện không quá 01 ngày làm việc.

c) Cục Thuế tỉnh ban hành thông báo lệ phí trước bạ trong thời gian không quá 03 ngày làm việc. Tiếp nhận chứng từ nộp tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, tiền lệ phí trước bạ của người sử dụng đất và ban hành văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính của tổ chức sử dụng đất gửi Văn phòng Đăng ký đất đai. Chuyển thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất thực hiện theo điểm d khoản 4 Điều 5 Quy định này.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ do Ban Quản lý chuyển đến, tham mưu UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận cho người sử dụng đất sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

đ) Kho bạc nhà nước hoặc Tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu ngân sách nhà nước thực hiện theo khoản 6 Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Quy trình luân chuyển theo trường hợp tại điểm c khoản 2, điểm b khoản 3, điểm d (áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân) khoản 6 Điều 4 Quy định này

1. Cơ quan tài nguyên và môi trường

a) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện kê khai giấy tờ theo Điều 3, Điều 4, Điều 7 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT, lập phiếu chuyển thông tin địa chính (Mẫu số 01/PCTTĐC), thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc hoặc chuyển Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

b) Sau khi nhận được thông báo đơn giá đất, ký hợp đồng thuê đất với người sử dụng đất, thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc.

c) Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận theo quy định, sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai

a) Khi nhận được hồ sơ hợp lệ do cơ quan tài nguyên và môi trường chuyển đến, căn cứ hồ sơ công nhận quyền sử dụng đất, thực hiện lập Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính gửi cơ quan thuế theo thẩm quyền, thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc.

b) Tiếp nhận thông báo đơn giá thuê đất, thông báo nộp tiền (các khoản nghĩa vụ mà người sử dụng đất phải thực hiện) do cơ quan thuế chuyển đến; kiểm tra và ghi vào sổ theo dõi giao nhận hồ sơ. Chuyển thông báo đơn giá thuê đất đến cơ quan tài nguyên và môi trường, thời gian thực hiện không quá 01 ngày làm việc.

c) Sau khi cơ quan tài nguyên và môi trường ký Hợp đồng thuê đất, chuyển hợp đồng thuê đất sang cơ quan thuế, thời gian thực hiện không quá 01 ngày làm việc.

d) Sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, xác nhận biến động vào Giấy chứng nhận hoặc trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận.

3. Cơ quan thuế

a) Tiếp nhận và ghi vào sổ giao nhận hồ sơ về nghĩa vụ tài chính. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đảm bảo căn cứ để tính các khoản phải nộp, cơ quan thuế có văn bản chuyển hồ sơ lại cho cơ quan tài nguyên và môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

b) Căn cứ vào hồ sơ do cơ quan tài nguyên và môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến cơ quan thuế ban hành thông báo đơn giá thuê đất, thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc. Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc.

c) Ban hành Quyết định miễn, giảm (nếu có) và xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất đối với trường hợp phải xác định các khoản được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có), thời gian thực hiện không quá 15 ngày làm việc.

d) Chuyển thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất thực hiện theo điểm d khoản 4 Điều 5 quy định này.

đ) Tiếp nhận chứng từ nộp tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, tiền lệ phí trước bạ của người sử dụng đất và ban hành văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất gửi Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện không quá 01 ngày làm việc.

6. Kho bạc nhà nước hoặc Tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu ngân sách nhà nước thực hiện theo khoản 6 Điều 5 Quy định này.

Điều 8. Quy trình luân chuyển theo trường hợp tại khoản 4, Điều 4 Quy định này

1. Cơ quan tài nguyên và môi trường

a) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện kê khai giấy tờ theo Điều 5 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT, chuyển Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

b) Sau khi nhận được thông báo đơn giá, ký hợp đồng thuê đất với người sử dụng đất, thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc.

c) Trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận theo quy định sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai

a) Khi nhận được hồ sơ hợp lệ do cơ quan tài nguyên và môi trường chuyển đến, thực hiện lập Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính gửi cơ quan thuế, thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc.

b) Tiếp nhận thông báo đơn giá thuê đất, thông báo nộp tiền (các khoản nghĩa vụ mà người sử dụng đất phải thực hiện) do cơ quan thuế chuyển đến; kiểm tra và ghi vào sổ theo dõi giao nhận hồ sơ. Chuyển thông báo đơn giá thuê đất đến cơ quan tài nguyên và môi trường (đối với Quyết định do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp huyện ban hành), thời gian thực hiện không quá 01 ngày làm việc.

c) Sau khi cơ quan tài nguyên và môi trường ký Hợp đồng thuê đất, chuyển Hợp đồng thuê đất sang cơ quan thuế, thời gian thực hiện không quá 01 ngày làm việc.

3. Cơ quan thuế

a) Tiếp nhận và ghi vào sổ giao nhận hồ sơ về nghĩa vụ tài chính. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đảm bảo căn cứ để tính các khoản phải nộp, thì cơ quan thuế có văn bản chuyển hồ sơ lại cho Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

b) Căn cứ vào hồ sơ do Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan thuế ban hành thông báo đơn giá thuê đất, thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc. Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc.

c) Ban hành Quyết định miễn, giảm (nếu có) và xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất đối với trường hợp phải xác định các khoản được

khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có), thời gian thực hiện không quá 15 ngày làm việc.

d) Chuyển thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất thực hiện theo điểm d khoản 4 Điều 5 Quy định này.

đ) Tiếp nhận chứng từ nộp tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, tiền lệ phí trước bạ của người sử dụng đất và ban hành văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất gửi Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện không quá 01 ngày làm việc.

6. Kho bạc nhà nước hoặc Tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu ngân sách nhà nước thực hiện theo khoản 6 Điều 5 Quy định này.

Điều 9. Quy trình luân chuyển theo trường hợp tại khoản 5, Điều 4 Quy định này

1. Cơ quan tài nguyên và môi trường

a) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện kê khai giấy tờ theo Điều 6, Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT chuyển Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

b) Sau khi nhận được thông báo đơn giá, ký hợp đồng thuê đất với người sử dụng đất, thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai

a) Khi nhận được hồ sơ hợp lệ do cơ quan tài nguyên và môi trường chuyển đến, thực hiện lập Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính gửi cơ quan thuế, thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc.

b) Xác nhận biến động hoặc trình cơ quan có thẩm quyền cấp đổi Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Cơ quan thuế

a) Tiếp nhận và ghi vào sổ giao nhận hồ sơ về nghĩa vụ tài chính. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đảm bảo căn cứ để tính các khoản phải nộp, thì cơ quan thuế có văn bản chuyển hồ sơ lại cho Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

b) Căn cứ vào hồ sơ do Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan thuế ban hành thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc. Trường hợp Cục Thuế tỉnh có văn bản đề nghị Chi Cục Thuế ra thông báo nộp tiền đối với các tổ chức, thì có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở Chi Cục Thuế thông báo về Cục Thuế tỉnh để chuyển thông tin cho cơ quan tài nguyên và môi trường.

c) Chuyển thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất thực hiện theo điểm d khoản 4 Điều 5 quy định này.

d) Tiếp nhận chứng từ nộp tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, tiền lệ phí trước bạ của tổ chức sử dụng đất và ban hành văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài

chính của người sử dụng đất gửi Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện không quá 01 ngày làm việc.

6. Kho bạc nhà nước hoặc Tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu ngân sách nhà nước thực hiện theo khoản 6 Điều 5 Quy định này.

Điều 10. Quy trình luân chuyển theo trường hợp tại khoản 7 Điều 4 Quy định này

1. Cơ quan tài nguyên và môi trường

a) Xác định cụ thể diện tích đất chuyên trồng lúa: Hướng dẫn tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa nước khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo hồ sơ quy định tại Điều 5a Nghị định số 35/2015/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

b) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai để lập Văn bản thông tin xác định diện tích đất chuyên trồng lúa nước phải nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai

a) Khi nhận được hồ sơ hợp lệ do cơ quan tài nguyên và môi trường chuyển đến, lập văn bản xác định thông tin địa chính diện tích đất trồng lúa được phép chuyển sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, chuyển cơ quan tài chính, thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc.

b) Tiếp nhận thông báo nộp tiền đất trồng lúa và xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính từ cơ quan tài chính, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

c) Đối chiếu chứng từ nộp tiền của cơ quan, tổ chức theo thông báo nộp tiền và xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính của cơ quan tài chính, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

3. Cơ quan tài chính

a) Căn cứ vào hồ sơ do Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến xác định và ban hành thông báo nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với trường hợp giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước, thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc.

b) Tiếp nhận chứng từ nộp tiền và ban hành văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất gửi Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

c) Theo dõi, hướng dẫn và quản lý việc thu, nộp các khoản thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định.

4. Kho bạc Nhà nước hoặc Tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu ngân sách nhà nước thực hiện theo khoản 6 Điều 5 Quy định này.

Điều 11. Quy trình luân chuyển theo trường hợp tại khoản 9 Điều 4 Quy định này

1. Cảng vụ Hàng không miền Nam

a) Sau khi ban hành quyết định cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân; hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện kê khai giấy tờ theo Điều 91c và Điều 91d Nghị định số 43/2014/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP; Điều 8 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT. Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

b) Sau khi nhận được thông báo đơn giá thuê đất, ký hợp đồng thuê đất với người sử dụng đất và tiến hành bàn giao đất trên thực địa, thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc.

c) Kể từ ngày bàn giao đất ngoài thực địa, Cảng vụ Hàng không miền Nam có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai của địa phương để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai

a) Khi nhận được hồ sơ hợp lệ do Cảng vụ Hàng không miền Nam chuyển đến, Văn phòng Đăng ký đất đai lập phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế, Cảng vụ Hàng không miền Nam, thời gian thực hiện không quá 02 ngày làm việc.

b) Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai sau khi nhận được quyết định cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, sơ đồ trích địa chính, hợp đồng thuê đất, biên bản bàn giao đất thực địa do Cảng vụ Hàng không miền Nam gửi đến, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

3. Cơ quan thuế

a) Tiếp nhận và ghi vào sổ giao nhận hồ sơ về nghĩa vụ tài chính. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đảm bảo căn cứ để tính các khoản phải nộp, thì cơ quan thuế có văn bản chuyển hồ sơ lại cho Văn phòng Đăng ký đất đai, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

b) Ban hành thông báo đơn giá, thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc; thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian thực hiện không quá 03 ngày làm việc.

c) Ban hành quyết định miễn giảm (nếu có) và xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất đối với trường hợp phải xác định các khoản được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có), thời gian thực hiện không quá 15 ngày làm việc.

d) Chuyển thông báo đến Văn phòng Đăng ký đất đai và Cảng vụ Hàng không miền Nam bằng đường bưu điện theo địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người sử dụng đất đã ghi trong Phiếu chuyển thông tin theo hình thức "gửi bảo đảm", trường hợp chuyển thông báo trực tiếp đến người sử dụng đất, việc giao nhận phải ghi vào "Sổ giao nhận Thông báo nghĩa vụ tài chính về đất đai" theo

Mẫu số 03/LCHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT, thời gian thực hiện trong ngày làm việc.

4. Kho bạc Nhà nước hoặc Tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu ngân sách nhà nước thực hiện theo khoản 6 Điều 5 Quy định này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Hàng năm, cơ quan thuế chủ trì phối hợp với cơ quan tài nguyên và môi trường rà soát và đề xuất các trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm nhưng đơn giá thuê đất đã hết thời hạn ổn định 05 năm; cơ quan tài nguyên và môi trường rà soát các trường hợp thuê đất đã hết thời hạn thuê đất mà chưa được gia hạn thuê đất, chuyển thông tin đến cơ quan thuế để cơ quan thuế căn cứ chấm dứt thu tiền thuê đất.

2. Hàng năm cơ quan tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan, căn cứ vào kế hoạch chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, dự kiến khoản thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa để tổng hợp vào dự toán thu, chi ngân sách tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Định kỳ vào ngày cuối cùng của tháng, tháng cuối cùng của quý, Văn phòng Đăng ký đất đai lập danh sách những hồ sơ luân chuyển qua cơ quan thuế, cơ quan tài chính để rà soát, theo dõi.

4. Định kỳ vào ngày cuối cùng của quý, Ban Quản lý, Cảng vụ Hàng không miền Nam lập danh sách những hồ sơ luân chuyển qua cơ quan tài nguyên môi trường (thông qua Văn phòng Đăng ký đất đai) để rà soát, theo dõi.

5. Cơ quan thuế chủ trì phối hợp với Ban Quản lý, Cảng vụ Hàng không miền Nam theo dõi, đôn đốc, xác định số tiền phạt chậm nộp, áp dụng biện pháp cưỡng chế thu nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (theo Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23/8/2017 của Bộ Tài chính).

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan tài nguyên và môi trường, tài chính, thuế, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Cảng vụ Hàng không miền Nam, Kho bạc Nhà nước các cấp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan phối hợp tổ chức, triển khai và hướng dẫn thực hiện Quy định này theo hệ thống từng ngành, định kỳ hàng năm sơ kết, tổng kết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao cho các cơ quan chuyên môn công khai Quy định về quy trình phối hợp luân chuyển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang cho tất cả các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân biết thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ảnh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Mẫu số 01/PCTTĐC

UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ ...
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (huyện, thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../PCTTĐC

....., ngày .... tháng ... năm ...

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Kính gửi: .....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1.1. Tên [1]: .....
1.2. Địa chỉ [2] .....
1.3. Số điện thoại liên hệ: ..... Email (nếu có): .....
1.4. Mã số thuế (nếu có): .....
1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân [3]: .....Số .....; ngày cấp: .....
nơi cấp .....
1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính [4]: .....

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

2.1. Thông tin về đất

2.1.1. Thửa đất số: .....; Tờ bản đồ số: .....;
2.1.2. Địa chỉ tại [5]: .....;
2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:
- Đường/đoạn đường/khu vực: .....
- Vị trí thửa đất[6]: .....
- Chiều sâu của thửa đất (nếu có): ..... m.
- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có): ..... m.

2.1.4. Diện tích thửa đất: ..... m^2
- Diện tích sử dụng chung: ..... m^2
- Diện tích sử dụng riêng: ..... m^2
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: ..... m^2
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất): ..... m^2
- Diện tích đất trong hạn mức: ..... m^2
- Diện tích đất ngoài hạn mức: ..... m^2
- Diện tích chuyển Mục đích sử dụng đất: ..... m^2

2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: .....
2.1.6. Mục đích sử dụng đất[7]: .....
Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển Mục đích: .....
2.1.7. Thời hạn sử dụng đất:
- Ổn định lâu dài □
- Có thời hạn: .....năm. Từ ngày ...../ ...../..... đến ngày: ...../ ...../.....
- Gia hạn .....năm. Từ ngày ...../ ...../..... đến ngày: ...../ ...../.....

2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: ...../ ...../ .....;
2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất[8]:
- Hình thức đang sử dụng: .....
- Hình thức sau khi chuyển: .....

2.1.10. Giá đất:
- Giá đất cụ thể[9]: .....
- Giá trúng đấu giá: .....

- Giá đất trước khi chuyển Mục đích sử dụng đất[10]: .....
2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất [11]: .....

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác

2.2.1. Loại nhà ở, công trình: .....; cấp hạng nhà ở, công trình: .....;
2.2.2. Diện tích xây dựng: .....m^2;
2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: .....m^2;
2.2.4. Diện tích sở hữu chung: .....m^2; Diện tích sở hữu riêng: .....m^2;
2.2.5. Kết cấu: .....; Số tầng nổi: .....; Số tầng hầm: .....
2.2.5. Nguồn gốc: .....
2.2.6. Năm hoàn công: .....năm.
2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ..... năm.

III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC

3.1. Đối với thuê đất xây dựng công trình ngầm

- Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm: ..... m^2;
- Giá đất cụ thể tính tiền thuê đất của phần diện tích đất xây dựng công trình ngầm [12]: .....

2.2. Đối với thuê đất có mặt nước

- Diện tích đất: .....m^2;
- Diện tích mặt nước: .....m^2;
- Giá đất cụ thể tính tiền thuê đất của phần diện tích đất[13]: .....

3.3. Đối với thuê mặt nước

a) Vị trí mặt nước:
b) Diện tích mặt nước thuê: .....m^2;
c) Mục đích sử dụng mặt nước: .....m^2;
d) Thời hạn thuê mặt nước: .....năm. Từ ngày .....đến ngày: .....
đ) Hình thức thuê mặt nước: Trả tiền thuê hàng năm □ Trả tiền thuê một lần □

IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)

4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)

4.1.1. Loại biến động: .....
4.1.2. Loại tài sản biến động: .....

4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)

- Đối tượng ghi nợ: .....
- Loại nghĩa vụ được ghi nợ: .....

4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính

- Đối tượng miễn, giảm: .....
- Loại nghĩa vụ được miễn, giảm: .....

4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp

Tên của khoản được trừ: .....

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO[14]

.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)